BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

10/08/2026 – 14/08/2026

Khối Nghiên cứu

MBS

Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Bức Tranh Thị Trường &
Cú Hích Tái Cơ Cấu Vốn Nhà Nước (Tháng 8/2026)

Điểm Sáng Thị Trường & Vĩ Mô

VN-Index hồi phục lên
1.768,06 điểm
Chỉ số tăng 1,86% với sự dẫn dắt từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn

Khối ngoại mua ròng
2.151 tỷ đồng
Chấm dứt chuỗi bán ròng 20 tuần liên tiếp, báo hiệu dòng tiền quay trở lại

Vốn FDI thực hiện đạt
15,2 tỷ USD
Vốn đăng ký mới tăng mạnh 50,9%, khẳng định sức hút của kinh tế Việt Nam

Tiêu Điểm Quyết Định 40/2026/QĐ-TTG

"Liều thuốc đặc trị" cho khu vực DNNN
Chuyển dịch từ quản lý dàn trải sang tập trung vào công nghệ và giá trị cao

Lộ trình thực thi khẩn trương
Phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại vốn giai đoạn 2026-2030 trước ngày 31/8/2026

"Quả đấm thép" từ sáp nhập
Khuyến khích hợp nhất để tạo ra các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh quốc tế

Nhóm Cổ Phiếu Tiêu Biểu Theo Chiến Lược Quyết Định 40

Thoái vốn / M&A	Nới Room / Giảm tỷ lệ	Tăng vốn / Trụ cột
BVH OIL TVN	ACV BSR BCM	CTG VCB BID
Nhà nước giảm sở hữu dưới 50% hoặc thoái toàn bộ	Hạ sở hữu xuống 51-65% để thu hút vốn ngoại	Nâng tỷ lệ sở hữu nhà nước, giải tỏa nghẽn vốn

Lộ Trình Phân Loại Thoái Vốn Nhà Nước Theo Quyết Định 40/2026/QĐ-TTg

Thiết lập khung pháp lý mới về việc phân loại danh mục vốn nhà nước, xác định doanh nghiệp thoái vốn toàn bộ, giảm tỷ lệ hoặc duy trì kiểm soát để bảo đảm an ninh kinh tế.

Nhóm Cơ Hội Thoái Vốn và Thu Hút Đầu Tư

Thoái vốn sâu hoặc toàn bộ để M&A

Áp dụng cho BVH, OIL, TVN, CSM với mục tiêu thu hút đối tác chiến lược thâu tóm.

Giảm tỷ lệ sở hữu để mở room ngoại và huy động vốn

Các "ông lớn" như ACV, BSR, BCM, PLX sẽ hạ tỷ lệ về 51-65% để lấy nguồn lực triển khai dự án.

Tăng thanh khoản và tính đại chúng (Free-float)

VGI và các mã có tỷ lệ nắm giữ >99% bắt buộc phải thoái tối thiểu 9% vốn.

Nhóm Duy Trì Chi Phối và Trụ Cột Chiến Lược

Duy trì vai trò trụ cột an ninh và hạ tầng

Nhà nước giữ ít nhất 65% tại GAS, GVR, VEA, HVN để bảo vệ hạ tầng quốc gia.

Tăng vốn và tái cơ cấu để đảm bảo tỷ lệ sàn

CTG và DPM cần được bơm thêm vốn hoặc chia cổ tức cổ phiếu để đạt mốc sở hữu ≥65%.

Dư địa giảm tỷ lệ sở hữu tại một số doanh nghiệp tiêu biểu

ACV
- Hiện tại: **~95,40%**
- Định hướng: **≥ 65%**
- Mục tiêu: Huy động vốn cho siêu sân bay Long Thành

BCM
- Hiện tại: **~95,44%**
- Định hướng: **51%**
- Mục tiêu: Triển khai các khu công nghiệp mới

- Hiện tại: **~95,14%**
- Định hướng: **51%**
- Mục tiêu: Triển kha công nghiệp mới

BSR
- Hiện tại: **~92,12%**
- Định hướng: **51% - 65%**
- Mục tiêu: Động lực chuyển sàn HOSE và hút quỹ ngoại

Đồng thuận đi lên từ cú hích tái cơ cấu vốn Nhà nước

- **Ở thị trường Mỹ:** Chứng khoán Mỹ khởi sắc, với chỉ số S&P 500 lập kỷ lục mới. Cả ba chỉ số chính trên Phố Wall đều ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 4 và là tuần đi lên thứ hai liên tiếp. Cả tuần, S&P 500 tăng 3,6%, Nasdaq tăng 5,2%, và Dow Jones tăng gần 3%.

- Tuần vừa qua, dữ liệu kinh tế Mỹ phát đi tín hiệu trái chiều. Chỉ số PMI sản xuất tháng 7 tăng lên 55,6 điểm, cao nhất hơn 4 năm, nhờ đơn hàng tăng mạnh; việc làm trong ngành cũng lần đầu mở rộng sau 33 tháng. Tuy nhiên, thị trường lao động chung mất 23.000 việc làm trong tháng 7, trái ngược dự báo tăng 83.000 việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4,1%, nhưng chủ yếu do lực lượng lao động tiếp tục thu hẹp và tỷ lệ tham gia giảm xuống 61,4%. Báo cáo việc làm yếu khiến lợi suất trái phiếu kho bạc giảm và thị trường hạ kỳ vọng Fed tăng lãi suất vào tháng 9. Sau báo cáo này, thị trường lãi suất tương lai giảm mạnh đặt cược vào khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 xuống còn 44%, từ mức 57% trước đó. Khả năng Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9 tăng lên mức 56% từ 43%.

- Cũng trong tuần vừa qua, triển vọng mở lại eo biển Hormuz xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực. Đến ngày 7/8, một quan chức Mỹ cho biết đàm phán Iran - Oman tiếp tục tiến triển và thỏa thuận có thể sớm được công bố, mở đường cho hoạt động vận tải dầu mỏ bình thường trở lại. Washington cam kết dỡ phong tỏa các cảng Iran sau khi tàu thương mại được lưu thông không trở ngại. Dù vậy, Mỹ nhấn mạnh động thái này phụ thuộc vào việc Tehran thực hiện cam kết, trong khi nguy cơ an ninh đối với tàu thuyền vẫn hiện hữu.

- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới tăng hơn 7%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 1/2026. Riêng phiên 7/8, giá vàng giao ngay tăng hơn 100 USD, lên 4.343,3 USD/oz, mức cao nhất trong khoảng 7 tuần.

- Giá dầu Brent giảm 8% và giá dầu WTI giảm hơn 7%, chốt tuần ở mức tương ứng 83,55 USD/thùng và 78,18 USD/thùng. Những tia hy vọng về việc eo biển Hormuz sẽ sớm được khai thông là nguyên nhân chính khiến giá dầu sụt giảm trong tuần này.

Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index hồi tuần thứ 2 liên tiếp nhờ lực đẩy từ các cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước sau khi có Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 05/8/2026 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.768,06 điểm, tăng +32,28 điểm (+1,86%), các cổ phiếu lớn đóng góp vào mức tăng của thị trường gồm: GAS (+3,1 điểm), MBB (+2,8 điểm), CTG (+2,8 điểm), GVR (+1,9 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,1%, bên cạnh đó Midcap và Smallcap cũng tăng lần lượt +2,4% và +1,6%.

Độ rộng thị trường tiếp tục được cải thiện sang tuần thứ 2 liên tiếp với 87,5% số nhóm cổ phiếu tăng giá, mức tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 1/26. Đáng chú ý là nhóm cổ phiếu: Bảo hiểm (+8,5%), Viettel (+6,7%), Dầu khí (+6,2%), BĐS KCN (+5,6%), …

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 19.676 tỷ đồng, tăng +4,4% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +4,9%, lên 15.895 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 7 ở mức thấp nhất kể từ đầu năm, giảm -3,2% so với tháng 6 và sụt -51% vsck, còn 19.351 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 27.000 tỷ đồng, giảm -6,5% so với mức bình quân năm 2025 và giảm -2,3% vsck.

Khối ngoại mua ròng +2.151 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần mua ròng đầu tiên sau khi bán ròng 20 tuần liên tiếp, theo thống kê tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -11.900 tỷ đồng, mức thấp nhất 5 tháng gần đây, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -90.130 tỷ đồng (~3,5 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: FPT (+667 tỷ đồng), DMX (+660 tỷ đồng), VIC (+623 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VPB (-572 tỷ đồng), TCB (-394 tỷ đồng), NLG (-196 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: MBB (+59 tỷ đồng), HDB (+46 tỷ đồng), VGC (+23 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: GEE (-285 tỷ đồng), MWG (-270 tỷ đồng), GEX (-215 tỷ đồng).

Đồng thuận đi lên từ cú hích tái cơ cấu vốn Nhà nước

- **Nhận định thị trường:** Tình hình kinh tế vĩ mô 7 tháng đầu năm 2026 của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực, tạo cơ sở quan trọng để triển khai các chính sách cải cách thể chế mạnh mẽ, tiêu biểu là Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Sự phục hồi trong 7 tháng qua minh chứng cho hiệu quả của việc phối hợp nhịp nhàng giữa chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ chủ động. Các con số tăng trưởng không còn đơn thuần là dữ liệu thô mà phản ánh khả năng hấp thụ vốn và nội lực sản xuất của nền kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng, lãi suất cho vay có xu hướng tăng và tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ tại một số dự án.

- **Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg: Khung Khổ Mới cho Tái cơ cấu Vốn Nhà nước:** Từ những áp lực này, việc tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thông qua Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg không chỉ là yêu cầu hành chính mà là một phản ứng chiến lược nhằm giải phóng nguồn lực quốc gia. Quyết định 40 đại diện cho một bước ngoặt trong tư duy quản trị: chuyển từ quản lý dàn trải sang tập trung vào các lĩnh vực tạo ra giá trị gia tăng cao và bảo đảm an ninh quốc gia. Đây là giải pháp trực diện để xử lý tình trạng sản xuất công nghiệp dưới kỳ vọng bằng cách đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ lõi.

- Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng "2 con số" theo Kết luận 18-KL/TW, Công điện 52 đặt ra một lộ trình thực thi khắc nghiệt, yêu cầu sự quyết liệt từ người đứng đầu:

- Thời hạn "vàng": Hoàn thành xây dựng và phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại vốn giai đoạn 2026-2030 trước ngày 31/8/2026. Sự khẩn trương này nhằm đồng bộ hóa việc tái cơ cấu DNNN với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

- Bức tranh kinh tế 7 tháng đầu năm 2026 cho thấy Việt Nam đang đứng trước cơ hội bứt phá nhưng cũng đối diện với những lực cản thể chế cũ kỹ. Quyết định 40/2026/QĐ-TTg và Công điện 52/CĐ-TTg chính là "liều thuốc đặc trị" để đổi mới khu vực DNNN trong kỷ nguyên phát triển mới. Mục tiêu tối thượng không chỉ là sắp xếp lại các con số trên bảng cân đối kế toán, mà là bảo toàn, phát triển vốn nhà nước gắn liền với năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế.

Trong ngắn hạn: Thị trường khởi đầu thuận lợi trong tháng 8 sau mức giảm khá mạnh ở tháng 7 (gần -7%) của chỉ số Vn-Index, thị trương đang có cơ hội để hồi phục mạnh mẽ và mang lại ngôi sao hy vọng cho nhà đầu tư như trong báo cáo tuần trước mà chúng tôi đã đề cập (Tháng 8 – Chào đón "Ngôi sao hy vọng": https://www.mbs.com.vn/bao-cao-chien-luoc-thi-truong-tuan-03-08-2026-thang-8-chao-don-ngoi-sao-hy-vong/)

Điểm sáng về vĩ mô đang tạo cơ sở quan trọng để triển khai các chính sách cải cách thể chế mạnh mẽ, tiêu biểu là Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có dòng dẫn trong thời gian tới, tiêu biểu là nhóm cổ phiếu nằm trong Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg. Ngoài yếu tố dòng cổ phiếu dẫn dắt, dòng vốn ngoại cũng đang tạo kỳ vọng về điểm sáng mới sau thời gian bán ròng kỷ lục khi tuần vừa qua đánh dấu tuần mua ròng đầu tiên khối ngoại mua ròng. Chúng tôi kỳ vọng yếu tố dòng vốn ngoại quay trở lại lần này có "Dấu chân dòng tiền P-notes". Số liệu từ 28/7 đến 4/8 cho thấy lực mua ròng của khối ngoại tập trung rõ vào nhóm cổ phiếu trụ cột – đúng với "dấu chân" P-Notes từng xuất hiện trong quá khứ. Trong khi dòng vốn ETF còn hạn chế, sự lệch pha này củng cố giả thuyết về sự hiện diện của dòng vốn ẩn danh (Dấu chân dòng tiền P-notes trở lại: https://www.mbs.com.vn/bao-cao-chien-luoc-thi-truong-dau-chan-dong-tien-p-notes-tro-lai/).

Trong kịch bản cơ sở: Yếu tố mùa vụ cho thấy xác suất thị trường tăng trong tháng 8 đạt khoảng 80%. Trong 6 năm gần nhất, thị trường đều tăng điểm trong tháng 8, với mức tăng bình quân cũng là cao nhất trong năm, đạt 3,9%. Về định giá, P/E dự phóng của thị trường đang ở mức 12,4 lần, tương đương mức bình quân 5 năm qua. Định giá hấp dẫn có thể kích thích dòng tiền vào thị trường, bao gồm dòng tiền nước ngoài (đã có dấu hiệu dòng tiền ngoại quay trở ở tuần cuối T7 nhưng quy mô vẫn rất khiêm tốn). Bên cạnh đó, FTSE công bố danh mục cổ phiếu cuối T8 cũng tạo thêm kỳ vọng cho thị trường. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tích cực trong tháng 8, với vùng mục tiêu cơ sở 1.800 điểm và 1.850 điểm trong kịch bản tích cực, vùng hỗ trợ 1.600 – 1.650 điểm. Tập trung vào nhóm cổ phiếu về cơ cấu lại vốn nhà nước, bên cạnh các nhóm khác như: Chứng khoán, Bán lẻ, Logistics, v.v…

Lịch sự kiện tháng 8

MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
3 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T7)	4 Cơ hội việc làm của JOLTS (T6)	5 • Thay đổi việc làm phi nông nghiệp (T7) • PMI dịch vụ (T7)	6	7 Tỷ lệ thất nghiệp (T7)	8	9
10	11	12 Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T7)	13 Chỉ số giá sản xuất PPI (T7)	14 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của ĐH Michigan sơ bộ (T8)	15	16
17 Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q2)	18	19	20 Đáo hạn phái sinh	21	22	23
24	25 Chỉ số niềm tin tiêu dùng của CB (T8)	26 Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q2)	27	28 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của ĐH Michigan (T8)	29	30
31						

Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,152.49	2.9%	2.7%	13.6%	9.1%
Dow Jones	54,036.93	3.0%	3.0%	12.4%	10.3%
S&P 500	7,757.64	3.6%	2.8%	13.3%	12.8%
Europe	660.25	1.7%	3.0%	11.4%	4.2%
Japanese	65,606.71	1.9%	-3.2%	30.3%	11.5%
Korea	6,258.77	-5.1%	-14.2%	48.5%	0.2%
China	3,940.04	2.8%	-2.4%	-0.7%	-5.4%
HongKong	25,668.03	-0.8%	6.8%	0.2%	-3.6%
Taiwan	44,225.91	2.6%	-2.5%	52.7%	24.9%
Indian	24,570.65	0.8%	2.5%	-6.0%	-2.4%
Singapore	5,698.43	1.2%	4.9%	22.7%	14.1%
Malaysia	1,735.75	0.6%	3.5%	3.3%	1.1%
Indonesia	6,409.65	2.8%	8.4%	-25.9%	-22.2%
Thailand	1,612.00	-0.7%	0.2%	28.0%	5.5%
Philippine	6,290.35	0.9%	1.1%	3.9%	-4.9%
Vn-Index	1,768.06	1.9%	-4.0%	-0.9%	-6.0%
VN30	1,911.09	2.1%	-3.8%	-5.9%	-7.3%
VN100	1,823.70	2.1%	-4.4%	-4.9%	-6.4%
Vn Midcap	1,917.47	2.4%	-7.1%	-13.5%	-16.6%
VN Smallcap	1,252.09	1.6%	-5.6%	-15.2%	-17.5%
HNX-INDEX	293.44	8.2%	-4.3%	18.0%	11.7%
Upcom-Index	126.88	0.2%	-1.4%	4.9%	-1.9%

Nguồn: Update 07/08/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản

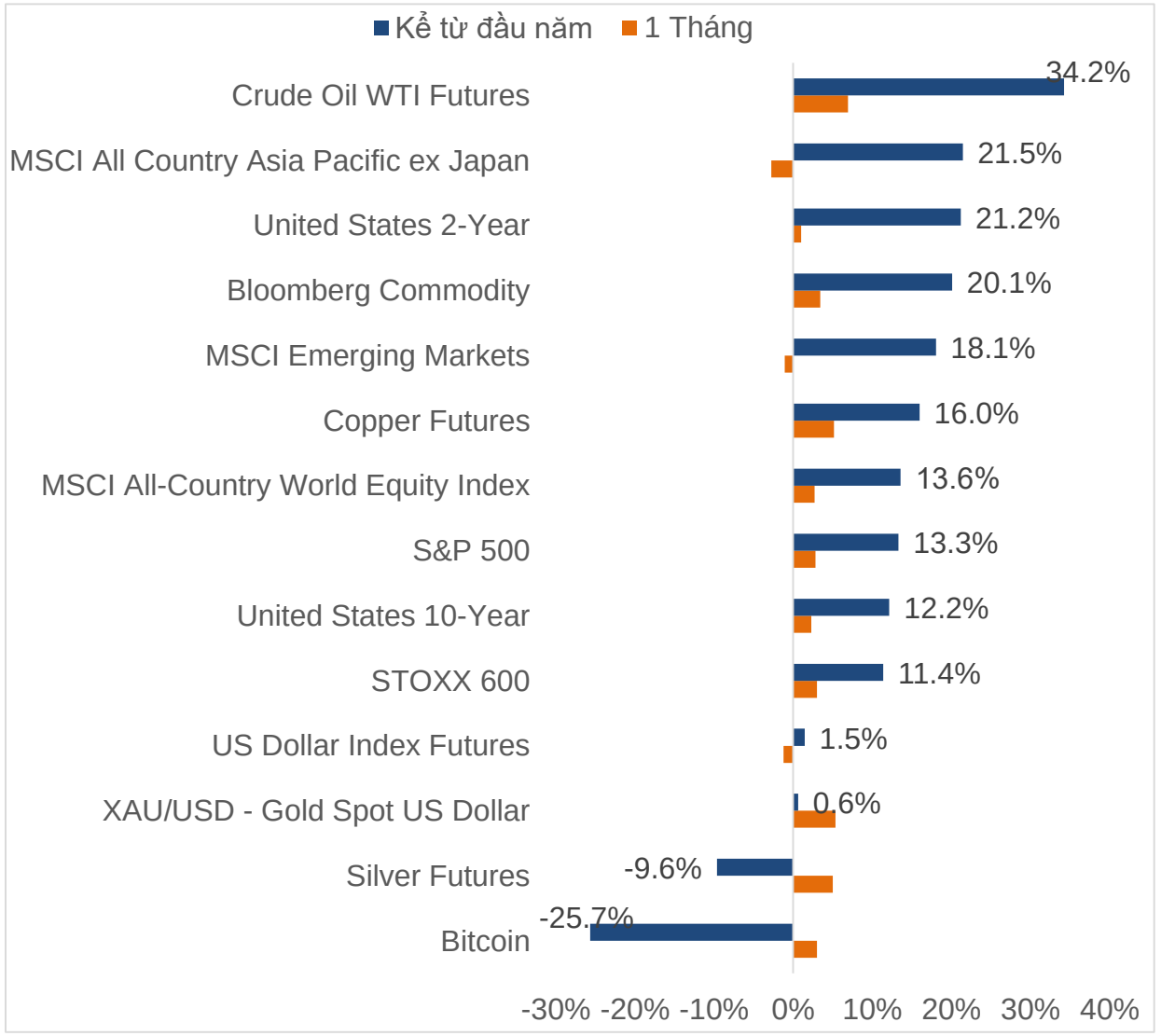

Nguồn: Update 07/08/2026, Investing, MBS Research

Bức Tranh Kinh Tế Việt Nam 7 Tháng Đầu Năm 2026: Tăng Trưởng Bứt Phá

Trong 7 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với GDP đạt mức tăng trưởng kỷ lục trong 15 năm qua. Các chỉ số về sản xuất công nghiệp, thu hút vốn FDI và xuất nhập khẩu đều tăng trưởng tích cực nhờ vào các chính sách hỗ trợ linh hoạt từ Chính phủ.

Các Chỉ Số Tăng Trưởng Kỷ Lục

GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 8,18%

Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 15 năm qua.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,4%

Mức tăng 7 tháng cao nhất so với cùng kỳ trong nhiều năm qua.

PMI tháng 7 vọt lên 52,9 điểm

Sản lượng và đơn hàng tăng nhanh, doanh nghiệp bắt đầu mở rộng quy mô lao động.

Đầu Tư Và Chính Sách Thúc Đẩy

Vốn FDI thực hiện đạt 15,2 tỷ USD

Đạt mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm qua (tăng 11,8%).

Giải ngân 425.312 tỷ đồng vốn đầu tư công

Đạt 41,9% kế hoạch Thủ tướng giao tính đến hết tháng 7/2026.

Gói tín dụng ưu đãi 220.000 tỷ đồng

Bốn ngân hàng nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và lĩnh vực ưu tiên.

Cán cân thương mại và quy mô xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Giá trị (Tỷ USD)	Tăng trưởng (%)
Tổng kim ngạch	659,58	+ 28,1%
Xuất khẩu	319,53	+ 21,7%
Nhập khẩu	340,05	+ 34,8%

Gemini Notebook

Lãi suất

- Trong tuần 3/8 – 7/8, NHNN bơm ròng tuần thứ hai liên tiếp với quy mô 24.7 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO. Cụ thể, có 76 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 - 91 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 51.3 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống tăng lên mức 197.3 nghìn tỷ đồng.

- Tuần qua, lãi suất LNH nhìn chung diễn biến giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm về mức 5.95% (-55 điểm cơ bản). Các kỳ hạn từ 1 tuần – 1 tháng cũng giảm từ 35 – 77 điểm cơ bản, dao động trong khoảng 6% - 6.7%. Tương tự, kỳ hạn 6 tháng giảm nhẹ 13 điểm cơ bản, hiện ở mức 8%.

Lãi suất liên ngân hàng

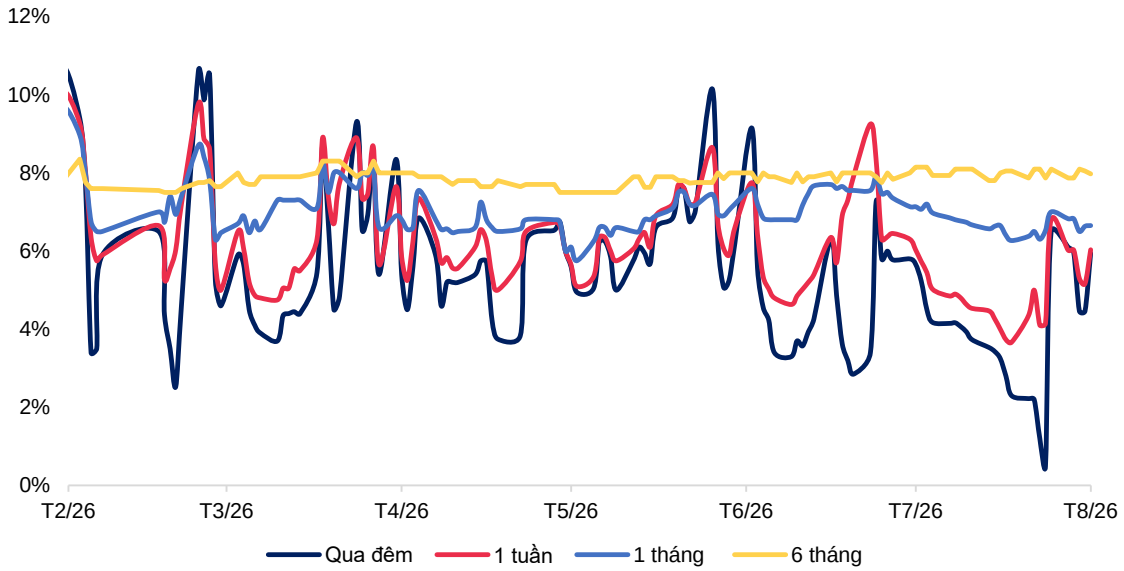

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

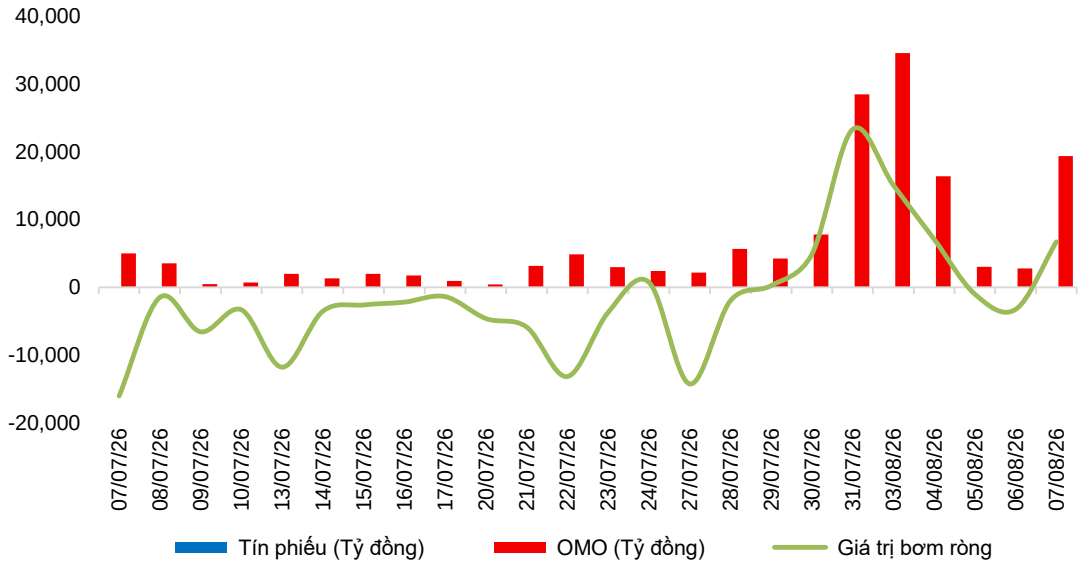

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

Chỉ số DXY kết tuần tại 99.6, giảm 0.3% so với cuối tuần trước và là mức thấp nhất trong gần hai tháng qua. Số việc làm phi nông nghiệp tháng 7 bất ngờ giảm 23 nghìn, trong khi số liệu của hai tháng trước được điều chỉnh giảm đáng kể, phản ánh sự suy yết rõ rệt của thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4.1%, song tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tiếp tục giảm. Trong bối cảnh áp lực giá cả vẫn dai dẳng và rủi ro địa chính trị từ xung đột Iran chưa hạ nhiệt, số liệu việc làm yếu đã củng cố kỳ vọng Fed sẽ trì hoãn lộ trình thắt chặt chính sách. Theo công cụ CME FedWatch, thị trường đã hạ xác suất Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 xuống còn 44.4%, so với mức 67% cuối tuần trước. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục giảm 0.4% so với tuần trước, về mức 26,202 VND/USD (-0.3% so với đầu năm). Trái lại, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng 125 đồng, lên mức 25,463 VND/USD (+1.4% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.7%, hiện ở mức 26,085 VND/USD (-3.1% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND

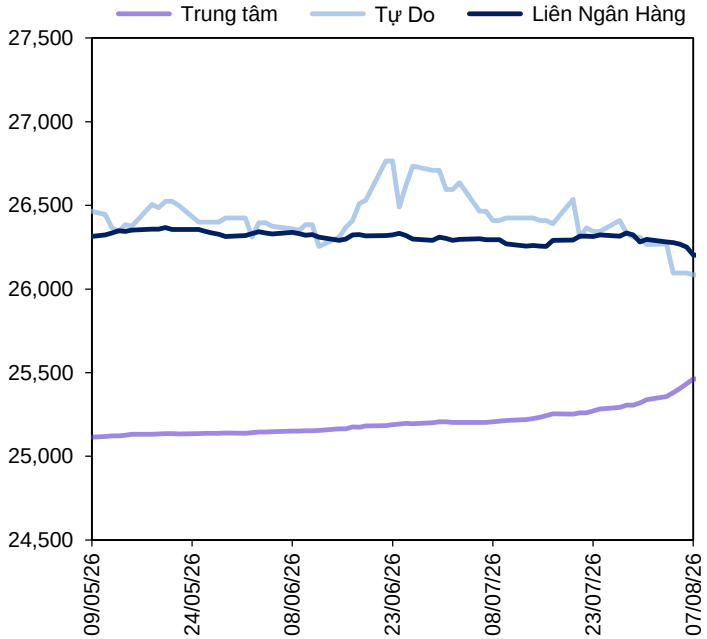

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

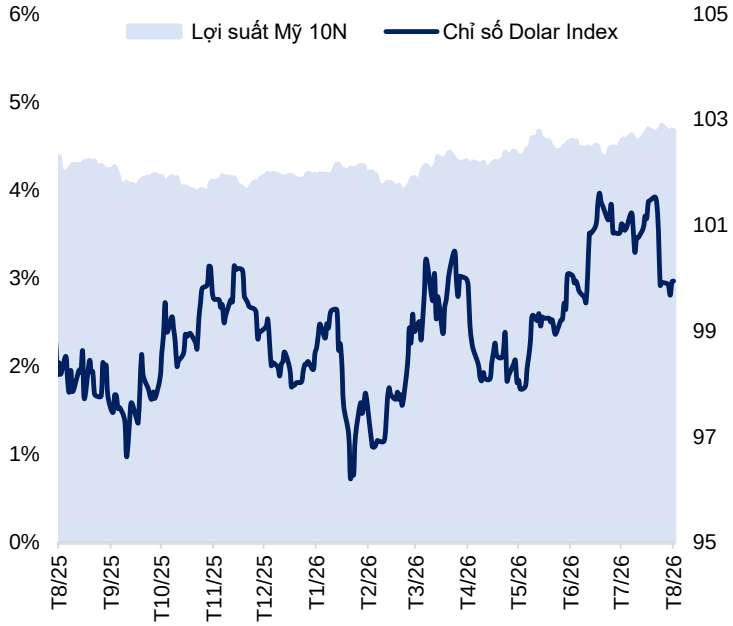

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

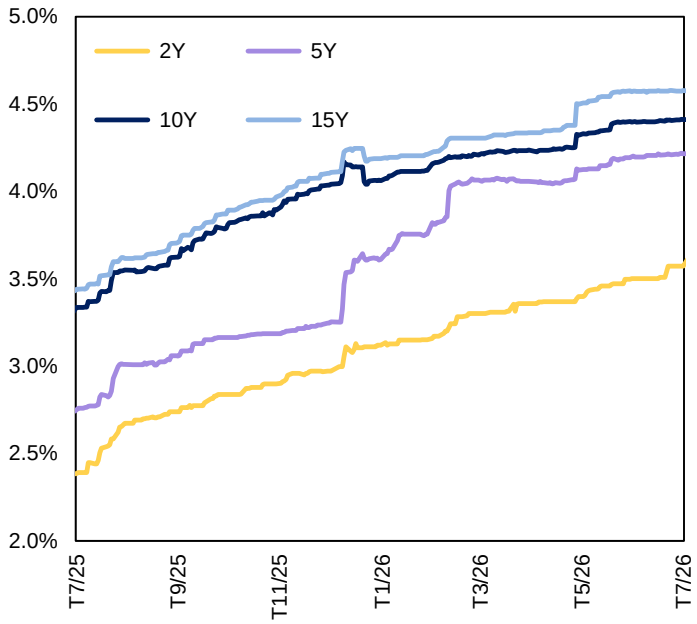

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

- Trong T7/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 53.08 tỷ USD (+25% svck), kim ngạch nhập khẩu ước đạt 56.67 tỷ USD (+41.4% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp, trị giá 3.59 tỷ USD. Lũy kế 7T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 20.52 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T7/26 ước tính tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 14.5% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng lên mức cao nhất kể từ T2 khi đạt 52.9 trong T7, trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng tháng thứ 3 liên tiếp nhờ áp lực lạm phát hạ nhiệt và nhu cầu khách hàng phục hồi. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng ghi nhận tốc độ tăng nhanh nhất trong 2 năm trở lại đây.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.5% svck trong T7, và lũy kế 7T26 tăng 13.1% svck (nếu loại từ yếu tố giá tăng 7.5% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)

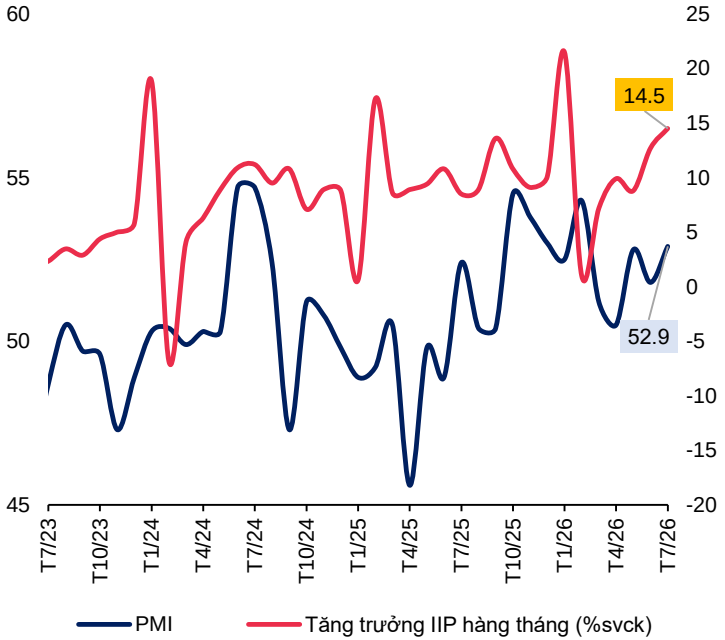

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)

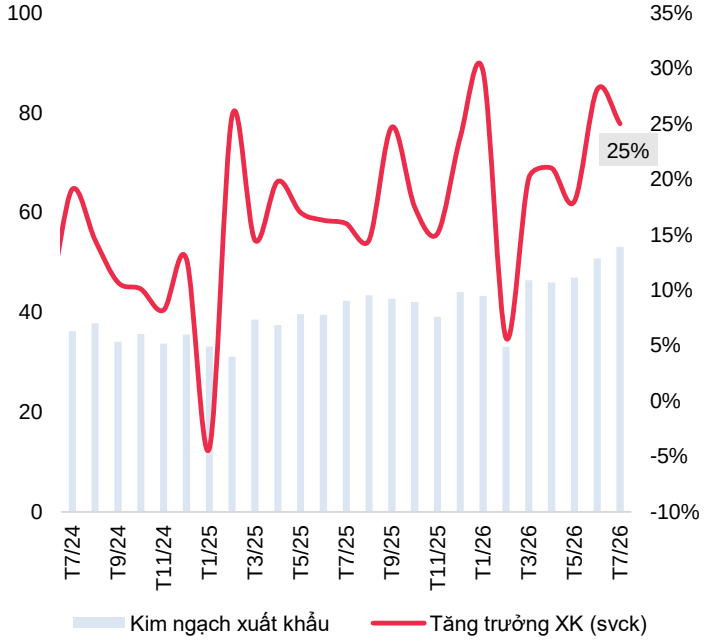

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kì năm trước (Tỷ VND)

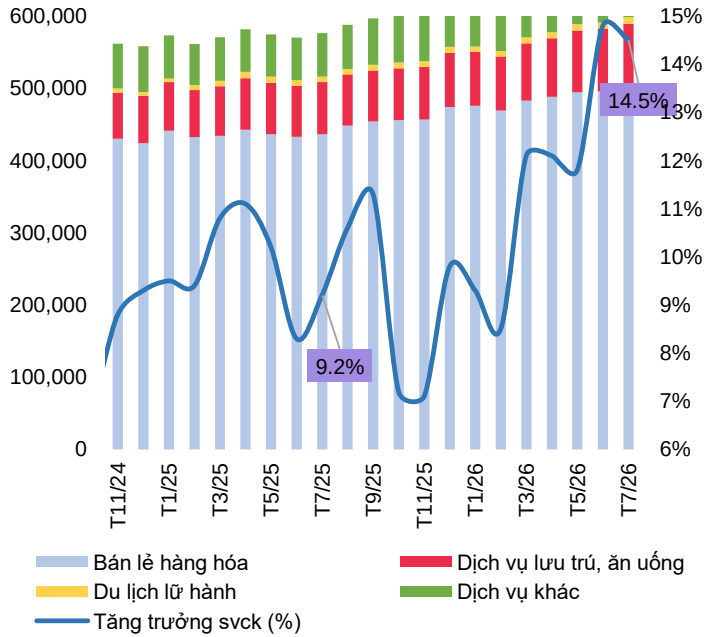

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Thị trường chứng khoán trong nước

Chỉ số Vn-Index hồi tuần thứ 2 liên tiếp nhờ lực đẩy từ các cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước

- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index hồi tuần thứ 2 liên tiếp nhờ lực đẩy từ các cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước sau khi có Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 05/8/2026 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.768,06 điểm, tăng +32,28 điểm (+1,86%), các cổ phiếu lớn đóng góp vào mức tăng của thị trường gồm: GAS (+3,1 điểm), MBB (+2,8 điểm), CTG (+2,8 điểm), GVR (+1,9 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,1%, bên cạnh đó Midcap và Smallcap cũng tăng lần lượt +2,4% và +1,6%.

- Độ rộng thị trường tiếp tục được cải thiện sang tuần thứ 2 liên tiếp với 87,5% số nhóm cổ phiếu tăng giá, mức tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 1/26. Đáng chú ý là nhóm cổ phiếu: Bảo hiểm (+8,5%), Viettel (+6,7%), Dầu khí (+6,2%), BĐS KCN (+5,6%), …

- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 19.676 tỷ đồng, tăng +4,4% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +4,9%, lên 15.895 tỷ đồng.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)

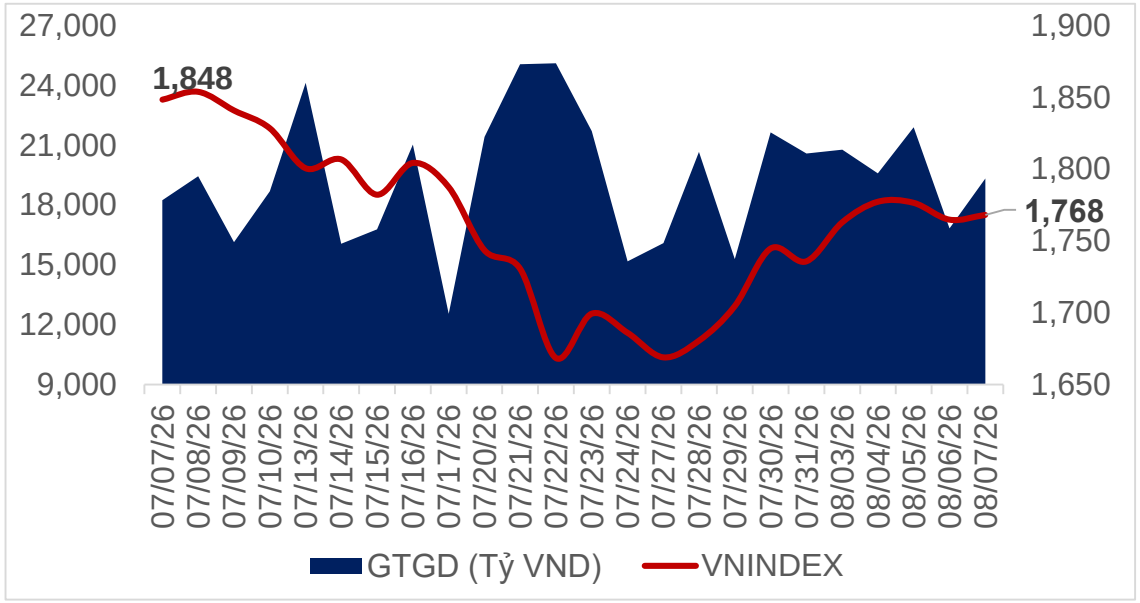

Nguồn: FinX, MBS Research

Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)

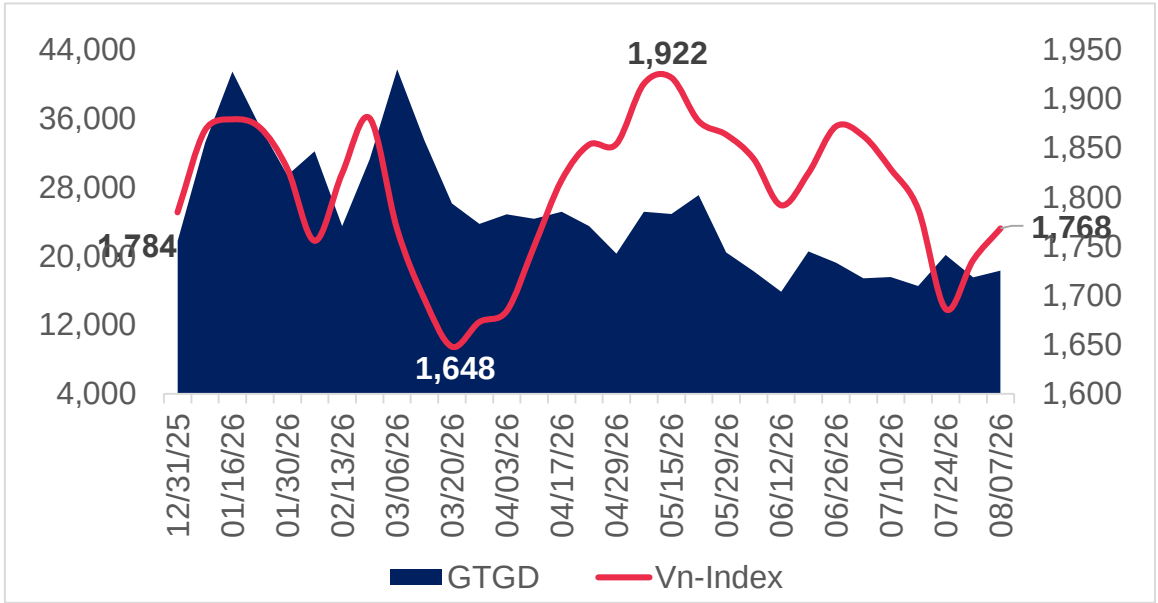

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +32,3 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua

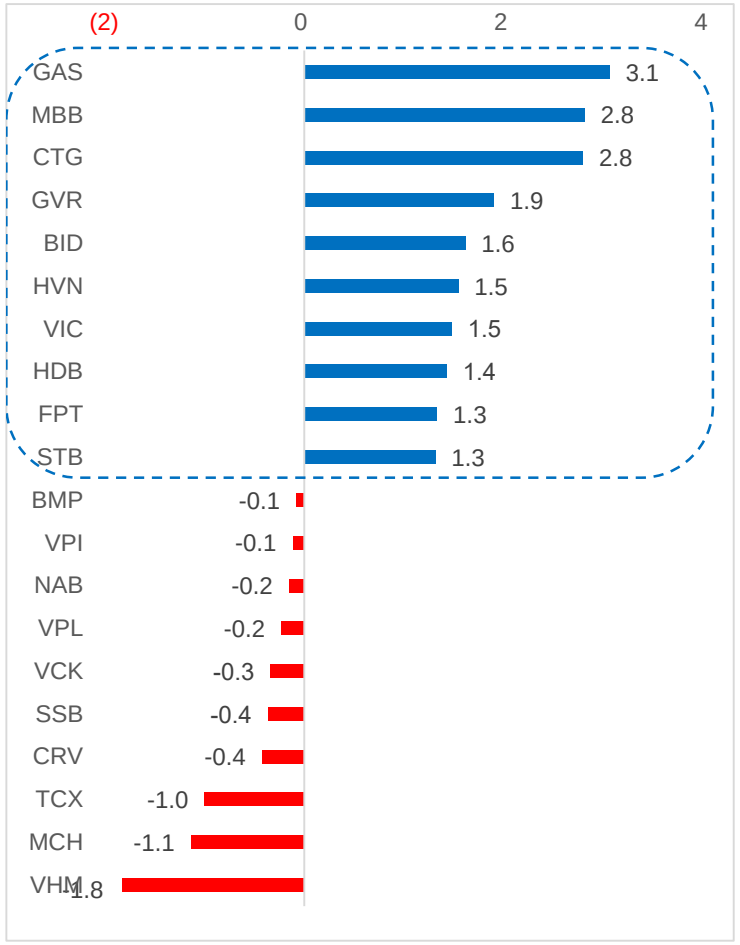

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -75,4 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua

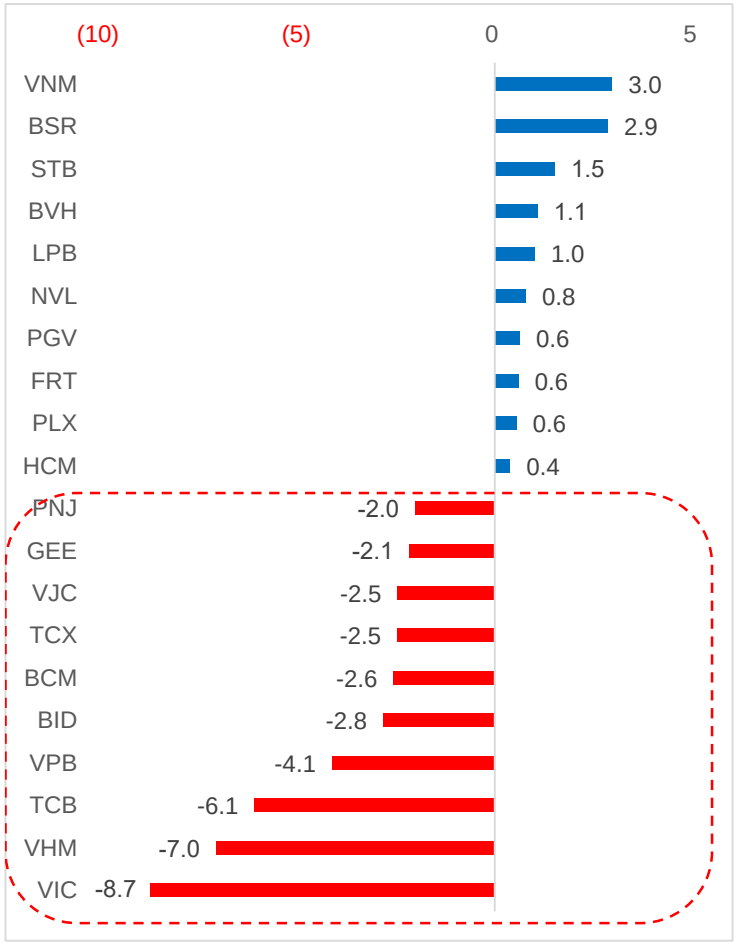

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -16,4 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua

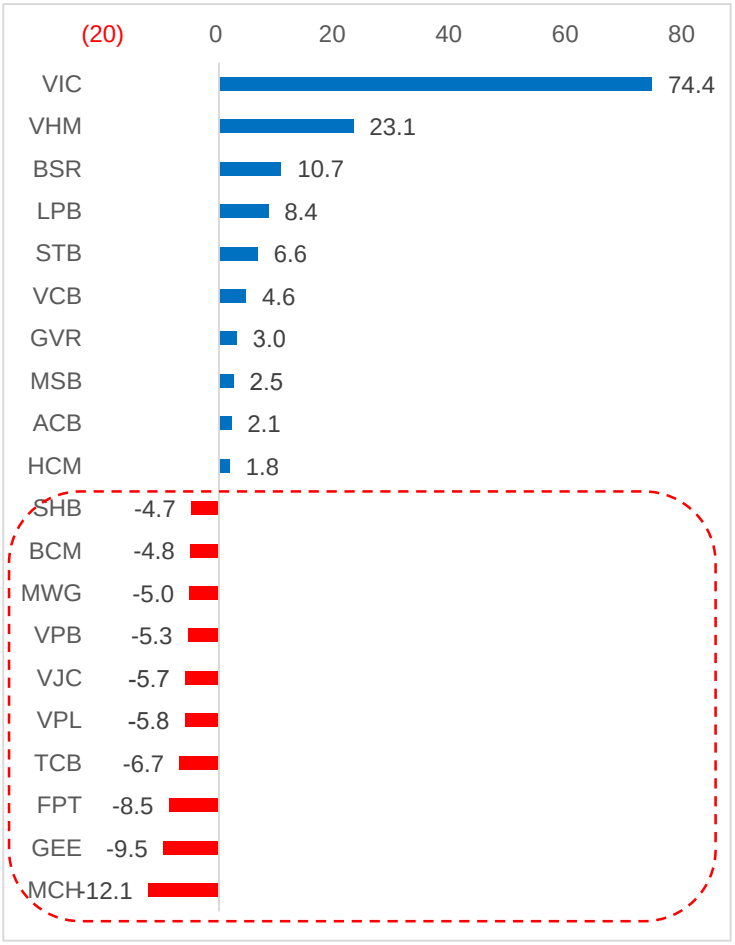

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại mua ròng +2.151 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần mua ròng đầu tiên sau khi bán ròng 20 tuần liên tiếp

Khối ngoại mua ròng +2.151 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần mua ròng đầu tiên sau khi bán ròng 20 tuần liên tiếp, theo thống kê tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -11.900 tỷ đồng, mức thấp nhất 5 tháng gần đây, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -90.130 tỷ đồng (~3,5 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: FPT (+667 tỷ đồng), DMX (+660 tỷ đồng), VIC (+623 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VPB (-572 tỷ đồng), TCB (-394 tỷ đồng), NLG (-196 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: MBB (+59 tỷ đồng), HDB (+46 tỷ đồng), VGC (+23 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: GEE (-285 tỷ đồng), MWG (-270 tỷ đồng), GEX (-215 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)

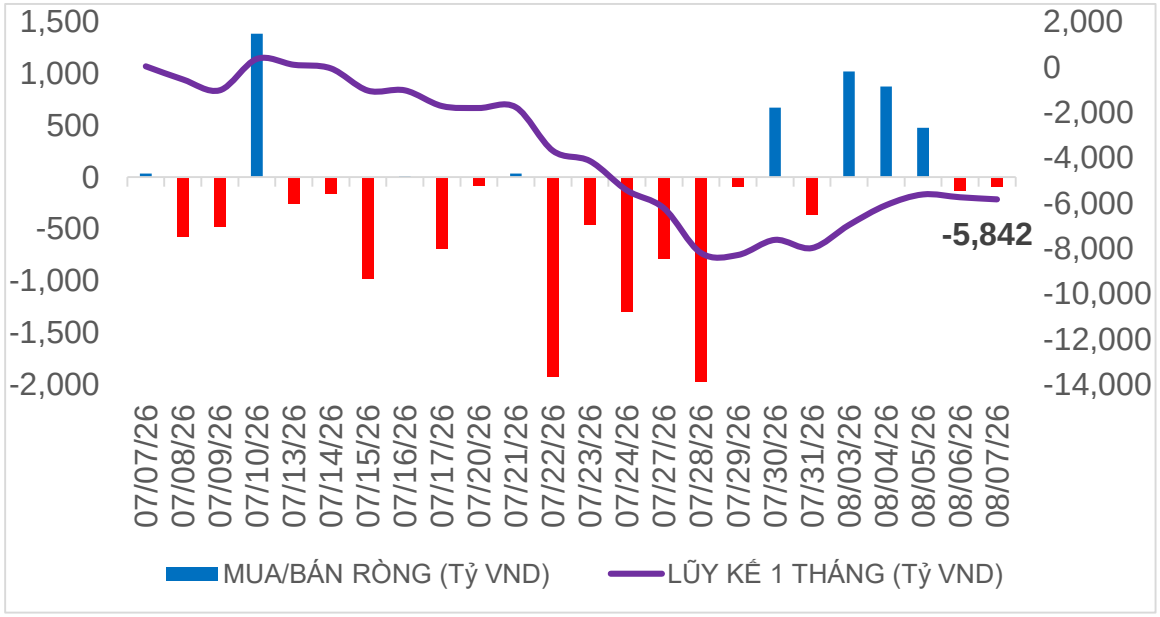

Nguồn: FinX, MBS Research

Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)

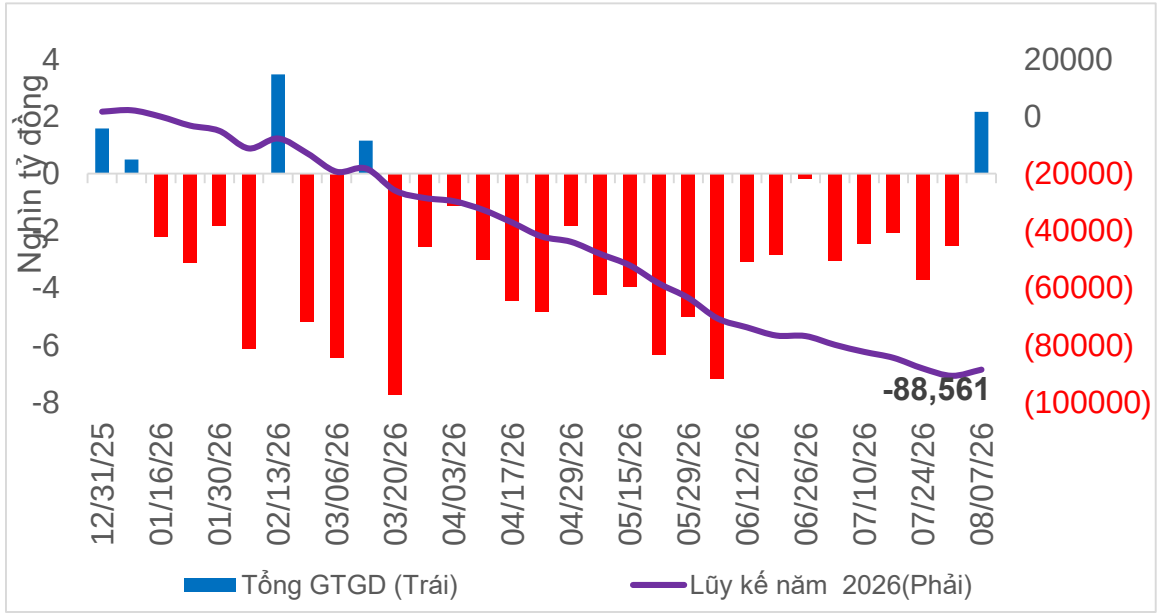

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

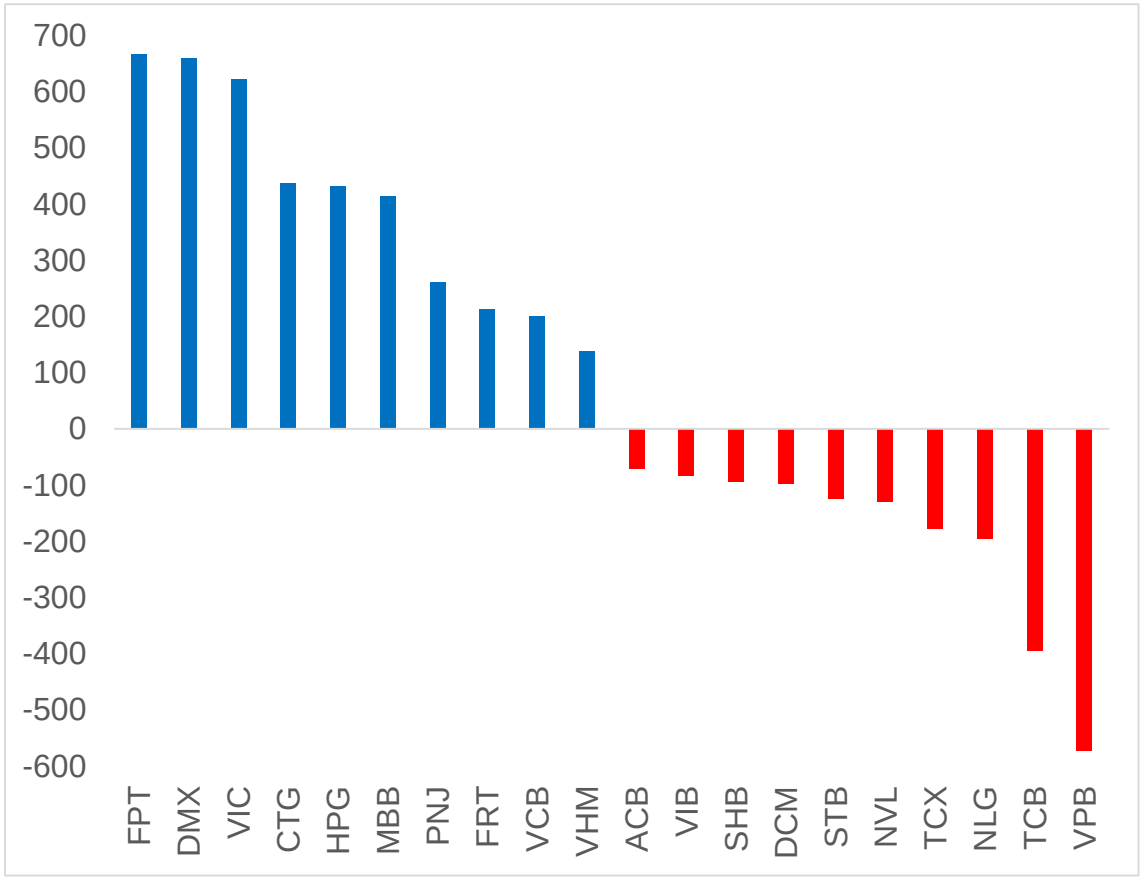

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

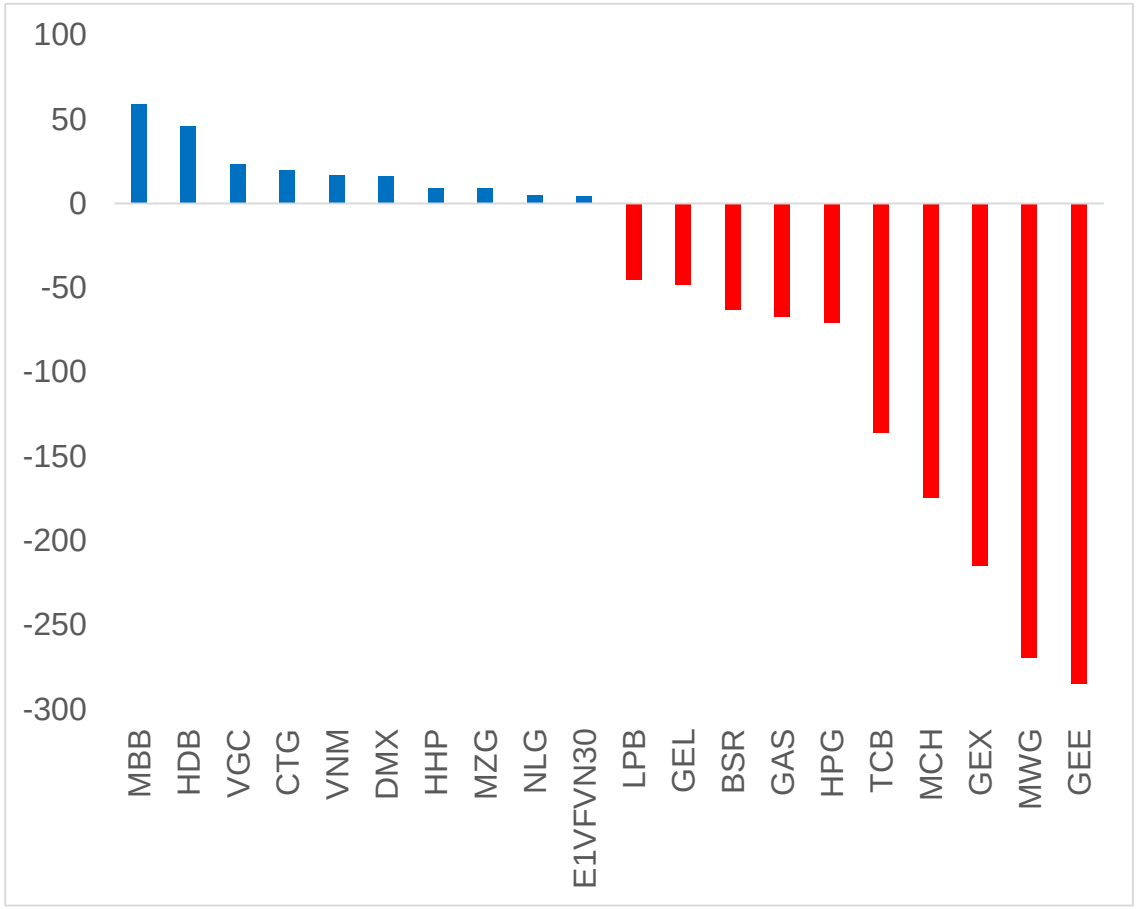

Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1768.1	603,319	-8.5	1.9	-4.1	-0.9
1	STB	74.6	4,383	-2.9	4.6	5.4	28.6
2	VIC	215.0	4,077	-11.2	0.4	-2.4	26.8
3	VHM	73.0	5,804	-12.5	-1.4	-5.3	22.3
4	VNM	62.0	5,452	-15.3	1.8	12.1	4.5
5	HPG	22.0	27,740	-20.1	1.4	-4.8	-6.6
6	VCB	59.7	5,277	-23.7	0.7	-1.7	4.6
7	VJC	125.5	1,146	-25.8	0.4	-10.7	-21.9
8	MSN	67.4	4,241	-28.3	2.0	-4.4	-12.5
9	NVL	13.9	17,379	-29.0	6.9	12.6	11.7
10	BID	39.1	4,475	-30.2	2.8	-4.5	1.6
11	BSR	26.2	9,330	-33.8	3.4	11.5	62.7
12	KBC	28.0	1,360	-35.0	0.7	-2.1	-20.8
13	FPT	70.8	7,908	-35.7	5.5	-3.0	-25.1
14	VND	16.7	13,217	-37.4	0.3	-8.5	-11.9
15	SSI	24.5	22,823	-38.1	3.8	-8.6	-19.2
16	SHB	11.7	54,428	-39.0	1.7	-12.4	-27.5
17	VCI	21.8	10,118	-39.3	2.1	-11.0	-15.0
18	VRE	25.0	6,295	-42.8	0.6	-9.9	-23.2
19	GEX	24.6	13,317	-45.8	9.1	-14.6	-18.3
20	GEE	67.1	1,156	-51.3	0.5	-19.2	-51.2
21	KDH	18.0	5,446	-52.9	2.9	-12.4	-43.0
22	DGC	44.2	844	-58.4	13.0	-4.4	-35.5
23	VIX	13.6	47,512	-60.2	4.6	-16.6	-28.4

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Dự báo Danh mục cổ phiếu được vào rổ chỉ số FTSE GEIS trong kỳ cơ cấu T9/2026

STT	Mã	Vốn hóa (Triệu USD)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Tổng giá trị dự kiến mua vào (triệu USD)	Giai đoạn 1 (10%) (Triệu USD)	Số phiên giao dịch tương đương (giai đoạn 1)	Giai đoạn 2 (20%) (Triệu USD)	Giai đoạn 3 (35%) (Triệu USD)	Giai đoạn 4 (35%) (Triệu USD)
1	VIC	66,968	3.16%	464	46.4	1.19	92.8	162.4	162.4
2	VHM	23,823	6.93%	160	16.0	0.49	32.0	55.9	55.9
3	SHB	2,462	4.00%	92	9.2	0.32	18.4	32.2	32.2
4	MSN	3,889	24.10%	92	9.2	0.71	18.4	32.2	32.2
5	SSI	2,354	29.90%	75	7.5	0.34	15.0	26.2	26.2
6	MCH	7,327	15.57%	64	6.4	0.69	12.8	22.5	22.5
7	VIX	1,254	6.70%	61	6.1	0.26	12.1	21.3	21.3
8	FPT	4,504	27.06%	57	5.7	0.24	11.3	19.8	19.8
9	HPG	7,218	21.55%	57	5.7	0.27	11.3	19.8	19.8
10	VNM	5,016	49.48%	53	5.3	0.46	10.5	18.4	18.4
11	STB	5,293	11.18%	49	4.9	0.41	9.8	17.2	17.2
12	VND	1,018	8.85%	36	3.6	0.31	7.2	12.6	12.6
13	VCI	971	17.12%	29	2.9	0.36	5.9	10.2	10.2
14	TCX	4,417	9.31%	25	2.5	0.85	5.0	8.7	8.7
15	VCK	2,974	3.67%	22	2.2	0.57	4.5	7.8	7.8
16	VJC	3,746	6.16%	21	2.1	0.16	4.2	7.3	7.3
17	VPL	5,591	6.30%	19	1.9	0.54	3.7	6.5	6.5
18	NVL	1,225	4.92%	18	1.8	0.22	3.6	6.4	6.4
19	GEX	1,134	6.50%	18	1.8	0.14	3.6	6.3	6.3
20	VRE	2,165	11.26%	17	1.7	0.36	3.4	5.9	5.9
21	KBC	1,036	7.41%	12	1.2	0.47	2.5	4.3	4.3
22	HDB	5,045	21.56%	11	1.1	0.07	2.3	4.0	4.0
23	VCB	18,514	20.06%	11	1.1	0.12	2.1	3.7	3.7
24	BSR	5,047	1.10%	10	1.0	0.10	2.0	3.5	3.5
25	DGC	582	4.09%	8	0.8	0.69	1.6	2.8	2.8
26	GEE	1,680	1.02%	8	0.8	0.24	1.6	2.7	2.7
27	KDH	770	24.68%	7	0.7	0.18	1.3	2.3	2.3
28	BID	10,635	17.52%	4	0.4	0.07	0.8	1.4	1.4
29	VIB	1,969	3.47%	1	0.1	0.02	0.2	0.4	0.4
30	PLX	1,687	14.02%	1	0.1	0.02	0.1	0.2	0.2

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	08/07/26	07/31/26	07/24/26	07/17/26	07/10/26
Dầu khí	25.7%	-35.8%	2.8%	1.8%	39.3%
Ngân hàng	5.3%	-26.6%	15.0%	24.5%	-15.4%
Chứng khoán	-16.2%	-15.6%	-2.2%	0.5%	34.8%
Bất động sản	2.6%	-10.0%	21.7%	6.2%	32.1%
Dệt may	-35.8%	-25.0%	29.4%	7.4%	3.1%
Bán lẻ	-19.6%	-9.0%	60.9%	-10.6%	44.8%
Vingroup	18.5%	17.7%	-3.6%	15.3%	4.1%
Xây dựng & VLXD	-8.6%	-21.2%	33.6%	42.8%	-12.7%
Thực phẩm	-7.5%	3.5%	41.4%	-19.3%	24.2%
Thủy sản	66.5%	-37.1%	12.2%	-13.0%	13.9%
Logistics	-2.5%	-1.0%	15.2%	-2.3%	51.3%
Dược phẩm	226.5%	-15.8%	-4.2%	-33.9%	56.7%
Sản xuất & PP Điện	-12.3%	-2.9%	7.4%	-34.0%	-12.8%
Đầu tư công	5.3%	-26.8%	5.0%	-6.5%	-36.4%
Hóa chất	12.3%	-27.9%	24.4%	-31.4%	80.1%
Cao su tự nhiên	49.2%	-30.9%	16.8%	-3.1%	-46.7%
Bảo hiểm	61.2%	28.4%	-34.9%	-1.0%	15.0%
Ô tô và phụ tùng	28.9%	-17.3%	7.7%	2.4%	26.7%
Dịch vụ	38.6%	-4.6%	6.1%	-8.7%	2.5%
BDS KCN	9.0%	-16.3%	32.5%	-9.0%	-19.8%
Viettel	66.3%	20.5%	-0.1%	5.8%	2.7%
Du lịch	310.4%	8.8%	7.5%	12.8%	-25.4%
Công nghệ	41.1%	-19.2%	-31.8%	41.2%	-1.6%
Đường	-13.3%	-0.7%	3.0%	-23.5%	67.8%

Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	08/07/26	07/31/26	07/24/26	07/17/26	07/10/26
Dầu khí	4.9%	4.0%	5.3%	5.7%	6.0%
Ngân hàng	24.6%	24.0%	28.0%	26.9%	23.3%
Chứng khoán	13.9%	17.1%	17.3%	19.6%	21.0%
Bất động sản	8.2%	8.2%	7.8%	7.1%	7.2%
Dệt may	0.2%	0.3%	0.4%	0.3%	0.3%
Bán lẻ	5.9%	7.6%	7.1%	4.9%	5.9%
Vingroup	15.9%	13.8%	10.0%	11.5%	10.8%
Xây dựng & VLXD	4.9%	5.5%	6.0%	4.9%	3.7%
Thực phẩm	5.6%	6.2%	5.1%	4.0%	5.4%
Thủy sản	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%
Logistics	2.1%	2.2%	1.9%	1.8%	2.0%
Dược phẩm	0.5%	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	1.4%	1.6%	1.4%	1.5%	2.4%
Đầu tư công	0.8%	0.7%	0.9%	0.9%	1.1%
Hóa chất	1.6%	1.5%	1.8%	1.6%	2.5%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.4%	0.2%	0.2%	0.3%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.9%	1.4%	1.3%	1.3%	1.6%
BDS KCN	1.1%	1.0%	1.0%	0.8%	1.0%
Viettel	0.8%	0.5%	0.4%	0.4%	0.4%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.4%	3.2%	3.4%	5.5%	4.2%
Đường	0.1%	0.2%	0.1%	0.1%	0.2%

Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index trụ vững phía trên vùng 1.768 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã thủng đáy của năm 2026 (~ 1.600 điểm)

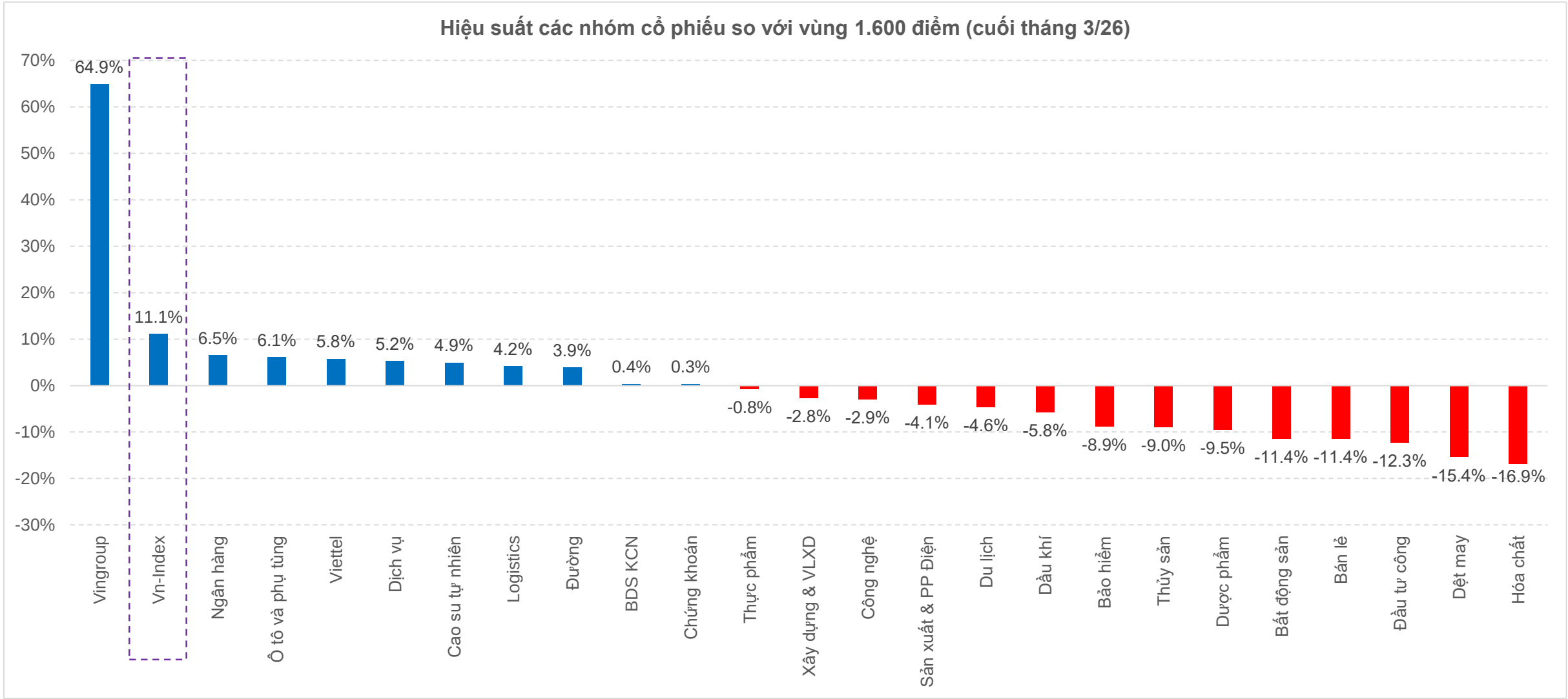

Nguồn: MBS Research

VN-Index duy trì ở vùng 1.767 điểm trong khi phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) đang ở mức 1.680 điểm

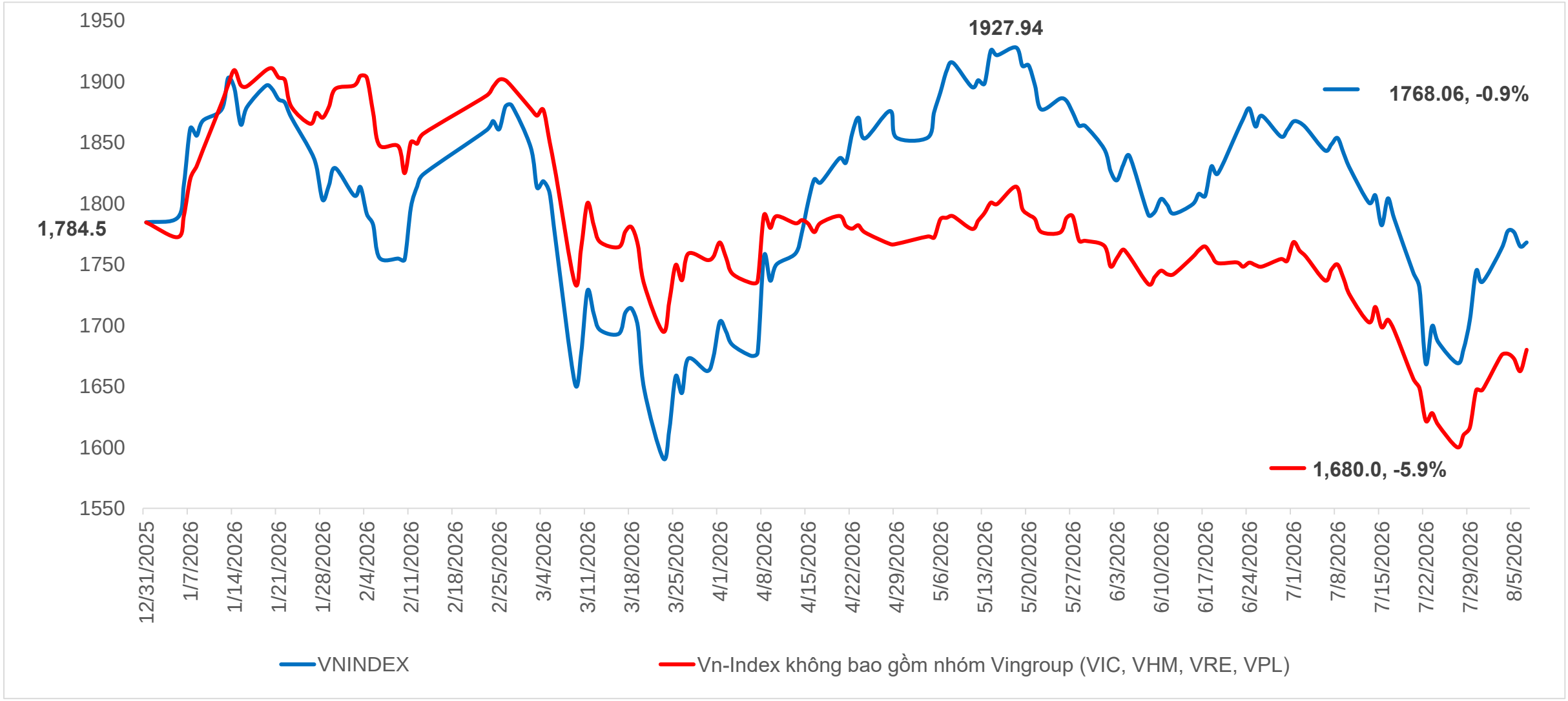

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HCM	25.4	5,762	-3.6	1.4	5.7	33.4
2	ABW	13.8	450	-6.8	-2.1	5.3	16.0
3	ORS	14.0	4,635	-17.7	1.1	0.7	6.5
4	VCK	30.4	2,639	-20.3	-2.1	-9.4	-3.1
5	TCX	39.3	1,690	-26.5	-4.2	-9.7	1.4
6	VPX	25.4	1,324	-26.5	-0.2	-9.5	-14.9
7	TCI	9.9	45	-26.9	-2.0	-5.3	1.1
8	VND	16.7	13,217	-37.4	0.3	-8.5	-11.9
9	SSI	24.5	22,823	-38.1	3.8	-8.6	-19.2
10	VCI	21.8	10,118	-39.3	2.1	-11.0	-15.0
11	CTS	21.8	2,436	-40.6	-0.5	-19.6	-16.1
12	MBS	18.5	7,854	-44.4	2.8	-11.1	-11.5
13	BSI	28.2	520	-46.9	2.0	-20.0	-17.6
14	SHS	15.6	13,192	-48.0	2.6	-16.6	-24.3
15	VIX	13.6	47,512	-60.2	4.6	-16.6	-28.4

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	74.6	4,383	-2.9	4.6	5.4	28.6
2	LPB	52.9	3,321	-9.6	2.1	3.1	33.9
3	HDB	26.6	11,056	-11.5	5.4	-2.4	-10.6
4	ACB	22.4	17,269	-11.9	2.3	0.9	8.2
5	MBB	24.2	14,330	-14.9	7.3	-0.7	-0.7
6	OCB	10.4	2,281	-22.2	2.5	-8.0	0.2
7	VCB	59.7	5,277	-23.7	0.7	-1.7	4.6
8	SSB	15.1	2,186	-23.8	-3.2	-8.2	4.0
9	CTG	32.5	9,844	-24.1	5.5	-3.4	-7.7
10	TCB	29.7	13,063	-27.8	2.6	-12.0	-13.1
11	BVB	12.4	2,321	-29.9	0.8	-10.8	-6.1
12	BID	39.1	4,475	-30.2	2.8	-4.5	1.6
13	TPB	14.6	9,895	-32.8	3.6	-9.9	-14.6
14	VPB	25.0	15,736	-34.6	0.8	-8.9	-11.2
15	VIB	14.7	7,160	-37.7	1.0	-9.0	-13.0
16	SHB	11.7	54,428	-39.0	1.7	-12.4	-27.5
17	EIB	18.0	6,680	-43.1	1.1	-10.0	-15.5

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NVL	13.9	17,379	-29.0	6.9	12.6	11.7
2	NTL	13.6	300	-35.9	-0.7	-9.3	-25.9
3	TAL	25.1	290	-36.2	12.6	-2.5	-31.2
4	SJS	47.2	61	-44.3	0.1	-1.3	-23.6
5	IJC	7.4	2,056	-46.6	3.3	-15.5	-27.2
6	HDG	16.6	1,495	-49.1	2.5	-11.0	-32.1
7	AGG	11.3	330	-49.1	-1.8	-3.4	-21.1
8	DXG	10.7	11,064	-50.3	3.9	-10.1	-28.8
9	NLG	22.2	2,371	-50.4	0.0	-12.8	-25.7
10	TCH	11.8	5,310	-52.9	3.5	-13.6	-35.5
11	KDH	18.0	5,446	-52.9	2.9	-12.4	-43.0
12	CII	13.8	8,635	-56.1	5.0	-16.9	-34.2
13	PDR	11.9	7,914	-56.3	3.9	-16.8	-36.7
14	DIG	10.7	10,238	-57.4	6.5	-10.1	-36.1
15	CEO	11.7	5,908	-62.7	2.6	-15.8	-41.9
16	HDC	11.7	1,386	-64.4	2.6	-20.4	-40.8

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	41.8	217	-2.3	11.8	10.0	37.1
2	GMD	77.2	1,391	-11.2	0.3	0.0	30.2
3	BFC	52.9	189	-32.1	3.5	-2.0	23.9
4	HAH	46.2	492	-32.9	2.1	-6.3	-18.1
5	PVD	18.1	3,831	-33.8	-0.6	-4.5	6.3
6	BSR	26.2	9,330	-33.8	3.4	11.5	62.7
7	DPM	21.9	3,074	-34.8	-0.9	4.2	4.9
8	DCM	31.6	2,074	-36.8	2.9	-3.3	2.2
9	PVT	18.4	3,117	-38.3	0.3	-3.7	9.6
10	PVS	34.3	3,056	-39.2	0.6	-5.8	0.0
11	LAS	12.3	193	-42.8	6.0	-11.5	-21.7
12	GAS	74.6	1,322	-43.3	8.8	0.8	3.0
13	CSV	22.0	465	-44.0	3.8	-2.7	-19.4
14	PLX	36.0	2,139	-47.1	11.8	6.1	5.5
15	OIL	13.6	1,677	-47.9	4.6	7.1	25.9
16	DGC	44.2	844	-58.4	13.0	-4.4	-35.5
17	VSC	14.7	9,230	-62.1	6.2	-16.5	-26.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)

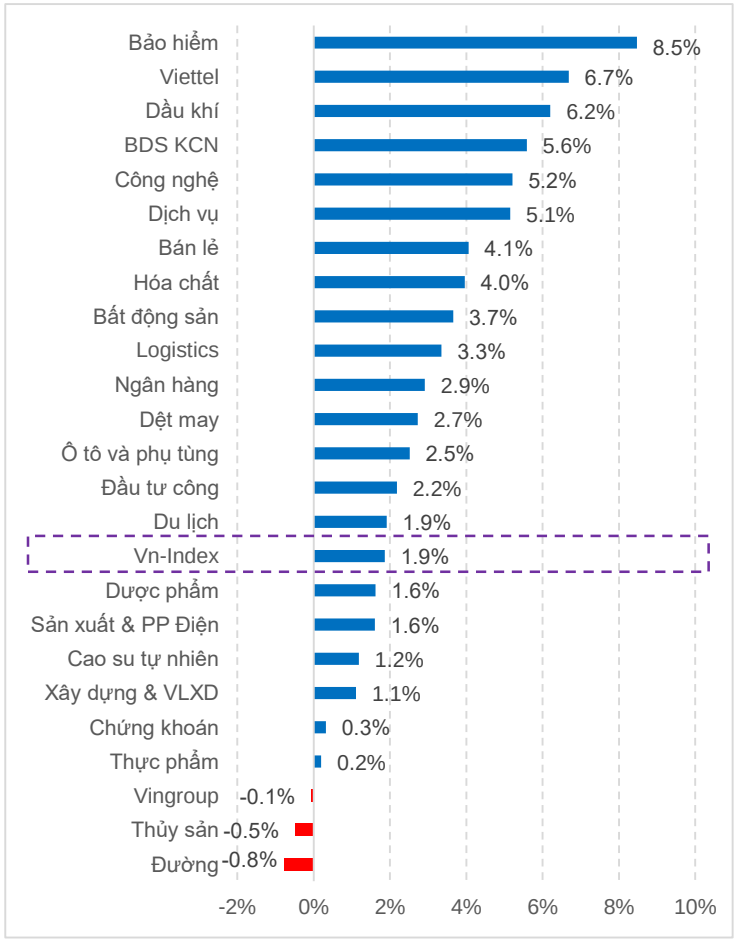

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời)của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)

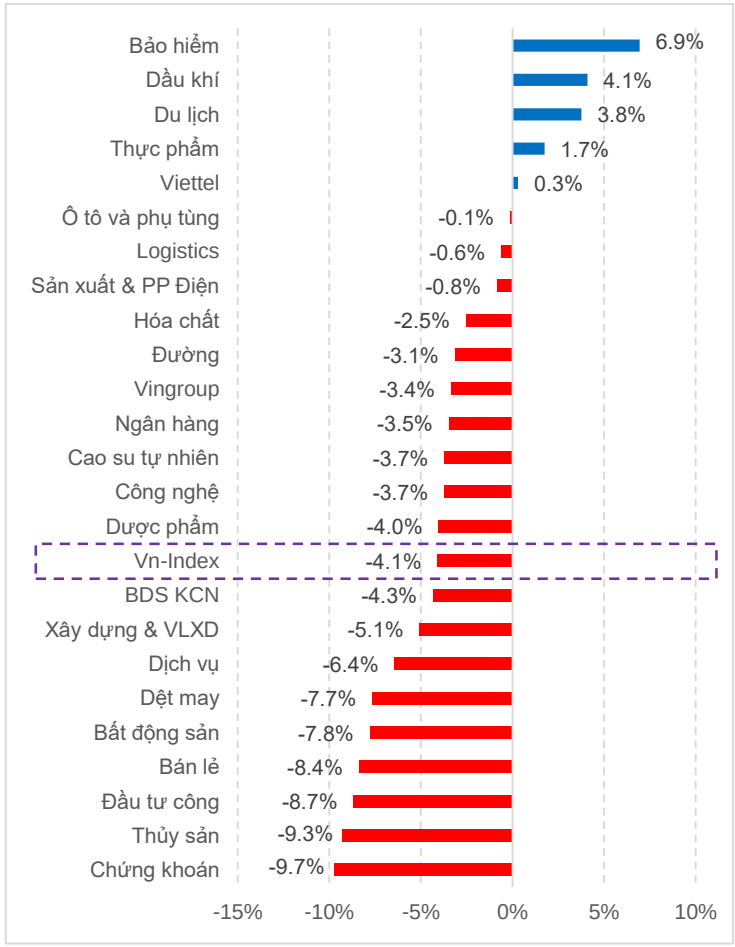

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)

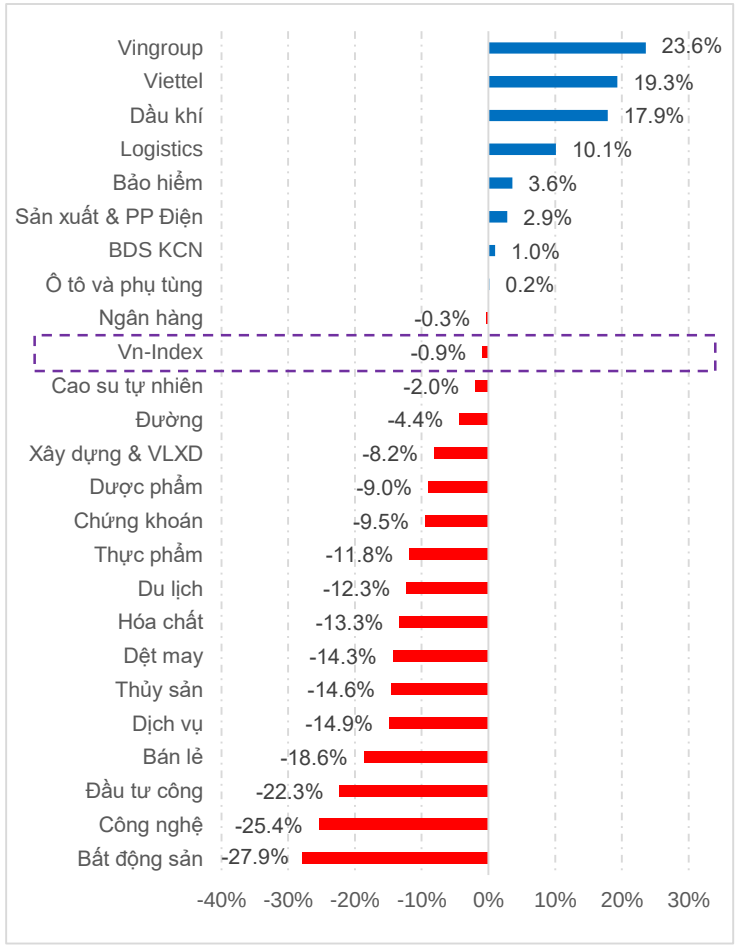

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (07/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1768.06	1.86	-4.1	-0.9	
1	VIC	215.00	0.4	-2.4	26.8	751
2	SHB	11.70	1.7	-12.4	-27.5	644
3	FPT	70.80	5.5	-3.0	-25.1	589
4	VIX	13.60	4.6	-16.6	-28.4	568
5	HPG	22.00	1.4	-4.8	-6.6	467
6	SSI	24.45	3.8	-8.6	-19.2	443
7	ACB	22.40	2.3	0.9	8.2	440
8	TCB	29.70	2.6	-12.0	-13.1	378
9	VHM	73.00	-1.4	-5.3	22.3	365
10	VPB	25.00	0.8	-8.9	-11.2	355
11	STB	74.60	4.6	5.4	28.6	328
12	MWG	71.00	1.6	-7.6	-18.4	325
13	GEX	24.55	9.1	-14.6	-18.3	325
14	MBB	24.15	7.3	-0.7	-0.7	304
15	VND	16.65	0.3	-8.5	-11.9	273
16	HDB	26.55	5.4	-2.4	-10.6	270
17	VCB	59.70	0.7	-1.7	4.6	260
18	CTG	32.50	5.5	-3.4	-7.7	254
19	MSN	67.40	2.0	-4.4	-12.5	249
20	SHS	15.60	2.6	-16.6	-24.3	236
21	BSR	26.20	3.4	11.5	62.7	229
22	VNM	62.00	1.8	12.1	4.5	228
23	PNJ	36.00	16.1	-34.1	-43.8	222
24	NVL	13.90	6.9	12.6	11.7	199
25	TPB	14.60	3.6	-9.9	-14.6	180
26	VCI	21.75	2.1	-11.0	-15.0	179
27	BID	39.05	2.8	-4.5	1.6	161
28	CII	13.75	5.0	-16.9	-34.2	160
29	VRE	24.95	0.6	-9.9	-23.2	143
30	VJC	125.50	0.4	-10.7	-21.9	139

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Yếu tố mùa vụ cho thấy xác suất thị trường tăng trong tháng 8 đạt khoảng 80%. Trong 6 năm gần nhất, thị trường đều tăng điểm trong tháng 8, với mức tăng bình quân cũng là cao nhất trong năm, đạt 3,9%. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tích cực trong tháng 8, với vùng mục tiêu cơ sở 1.800 điểm và 1.850 điểm trong kịch bản tích cực, vùng hỗ trợ 1.600 – 1.650 điểm.

Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN

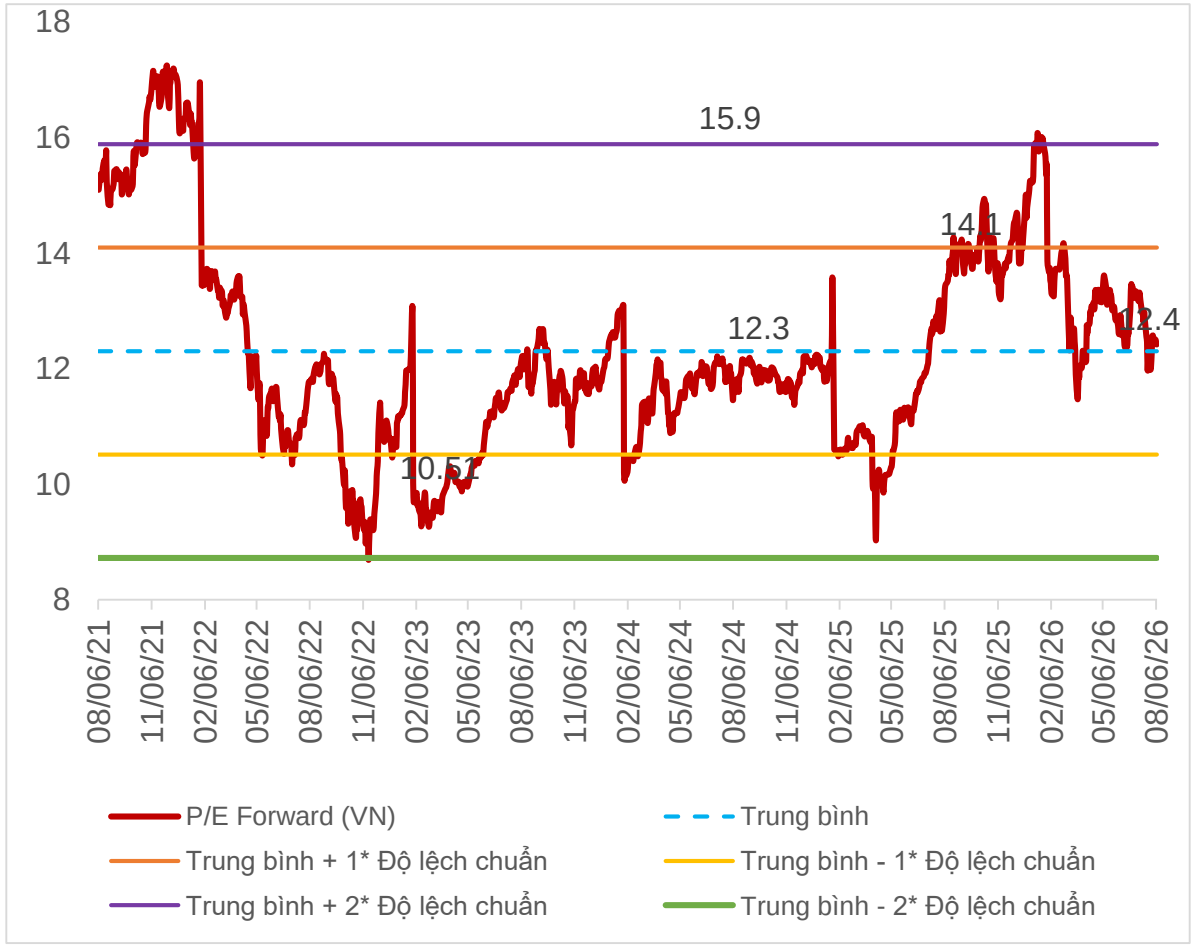

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emering)

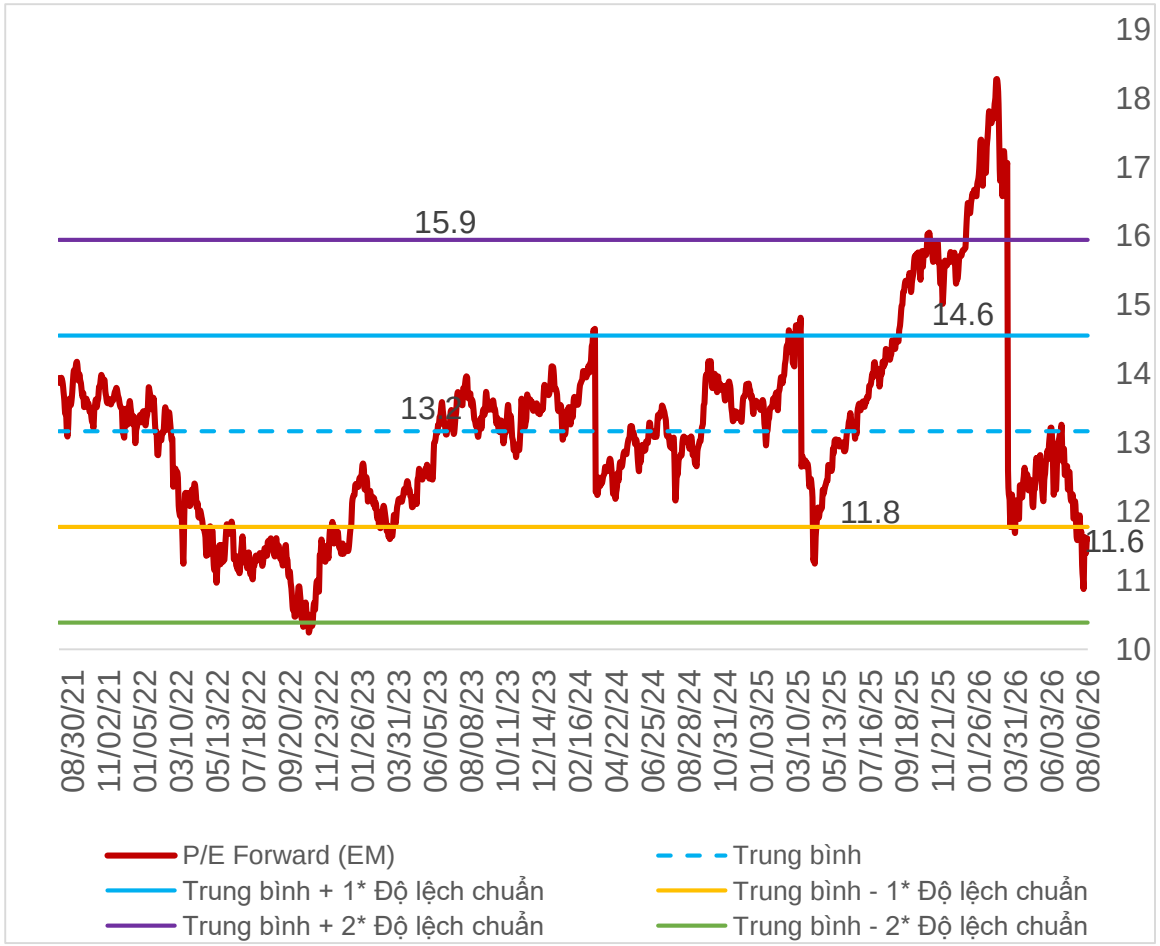

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Tháng 8 được kỳ vọng sẽ tiếp nối quy luật "tháng may mắn" trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-6.68	1.86				
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Điểm Tin Giao Dịch Nội Bộ: Làn Sóng Đăng Ký Mua Cổ Phiếu (Tháng 7 - 9/2026)

Bảng thống kê chi tiết các giao dịch đăng ký mua cổ phiếu từ ban lãnh đạo, người thân và các tổ chức liên quan trong giai đoạn tháng 7 đến đầu tháng 9 năm 2026.

Các Giao Dịch Khối Lượng Lớn Nhất

VCI
31,05 triệu cổ phiếu
Ông Tô Hải (Thành viên HĐQT) đăng ký mua từ 04/08 đến 02/09/2026

VBB
vượt ngưỡng **20 triệu cổ phiếu**
Bà Trần Thị Lâm (VBB) đăng ký mua khối lượng lớn

KDH
vượt ngưỡng **20 triệu cổ phiếu**
Ông Lý Tuấn Kiệt (KDH) đăng ký mua khối lượng lớn

HPX và KBC
cùng đăng ký mua 10 triệu đơn vị

Các giao dịch này tập trung thực hiện trong tháng 7 và tháng 8/2026

Nhóm Cổ Phiếu Đăng Ký Mua 1 Triệu Đơn Vị

6 mã cổ phiếu đồng loạt ghi nhận mức 1 triệu CP

Cao điểm giao dịch rơi vào tháng 08/2026

- **PNJ** - Phan Quốc Công (HĐQT/TGĐ) 17/07/2026 – 14/08/2026
- **NKG** - Phạm Mạnh Hà (Tổng Giám đốc) 24/07/2026 – 22/08/2026
- **ANV** - Doãn Chí Thiên (Phó TGĐ Thường trực) 28/07/2026 – 26/08/2026

Đa số các đăng ký ttáng 08/2026

Đa số các lệnh đăng ký mua đều có thời gian kết thúc vào giữa hoặc cuối tháng 8

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 8 2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	VHM	170,000	15.0%	35.0%	10.8	2.3	Năm 2026, việc mở bán các đại dự án lớn như Global Gate Hạ Long (4,120 ha), Làng Vân (512 ha) và Mỹ Lâm (455 ha) được kỳ vọng giúp doanh số bán hàng tăng trưởng 47% svck. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận năm 2026 tăng trưởng mạnh 35% svck nhờ tiếp tục ghi nhận từ dự án Green Paradise, Green City, Wonder City và OCP2&3. Chúng tôi kỳ vọng tiềm năng phát triển dài hạn từ các đại đô thị mới như Vinhomes ven vịnh Cam Ranh, Vinhomes Cam Lâm và KĐT thể thao Olympic khi định hướng giãn dân tại các thành phố lớn đang được triển khai.
2	VCB	74,500	32.0%	19.0%	11.3	1.8	LNTT Q2 đạt 17,420 tỷ đồng, tăng 57.9% svck; lũy kế 6T26 đạt 29,222 tỷ đồng, tăng 33.5% svck. Động lực chính đến từ NIM cải thiện, thu nhập ngoài lãi tăng đột biến và chi phí dự phòng giảm mạnh trong quý. Chất lượng tài sản duy trì tích cực với tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 0.60% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 279%. Chúng tôi dự báo LNST của VCB năm 2026/2027 sẽ tăng trưởng 2 chữ số sau giai đoạn tăng trưởng chậm, được thúc đẩy bởi (i) TTTD khoảng 14% svck và (ii) NIM cải thiện trong năm 2026 nhờ lợi thế chi phí vốn và tỷ lệ CASA nằm trong top dẫn đầu ngành, cùng với việc mở rộng danh mục cho vay trung-dài hạn. Chúng tôi đưa mức định giá mục tiêu P/B cho VCB là 2.2x, phản ánh chất lượng tài sản vượt trội so với ngành cùng với kỳ vọng việc phát hành tăng vốn dự kiến được thực hiện vào năm 2026, và hưởng lợi từ việc tính thêm 20% TGKB vào tỷ lệ LDR hay giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
3	STB	86,300	20.5%	7.8%	21.1	2.0	LN ròng quý 2 đạt 1.346,69 tỷ đồng giảm 53,46% so với cùng kỳ. Lũy kế LN ròng 6 tháng đầu năm đạt 2.931,1 tỷ đồng giảm 49,38% so với cùng kỳ.Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	TCB	47,950	64.0%	16.0%	7.1	1.0	LNTT trong Q2/26 đạt 9.670 tỷ đồng, +22.4% svck và +9.0% so với quý trước. Lũy kế 6T26, TCB ghi nhận 18,540 tỷ đồng, +22.5% svck và hoàn thành 49% KH cả năm 2026. Mảng cho vay chủ lực là BĐS hiện đang bị kiểm soát tín dụng khá chặt buộc TCB phải dịch chuyển cơ cấu sang cho vay đầu tư xây dựng hạ tầng dựa vào hệ sinh thái Vin, Masterise, One Mount... Điều này có thể gây áp lực lên NIM trong ngắn hạn nhưng bù lại sẽ đem về nguồn CASA ổn định và nợ xấu thấp. LNTT 2026 dự kiến sẽ đạt KH cả năm với NIM được dự báo sẽ đi ngang 2025 cùng TTTD khoảng 15%, không bao gồm các khoản cho vay 18 đại dự án. P/B hiện tại đạt 1.1x, thấp hơn so với toàn ngành, được đánh giá là hấp dẫn so với dư địa tăng trưởng và khả năng sinh lợi hàng đầu.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 8 2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	101,000	51.0%	17.0%	10.4	2.6	Mức P/E 2026-27 ~10.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.1x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17%. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh các rủi ro doanh nghiệp gặp phải.- Backlog tăng trưởng bền vững, đạt 32% svck với nhiều hợp đồng lớn, kỳ vọng sẽ dần được hấp thụ vào doanh thu. Mảng CNTT ghi nhận LN tăng mạnh nhờ xu hướng chuyển đổi số của Chính Phủ và các doanh nghiệp nội, trong khi triển vọng kinh doanh của các công ty liên kết như FOX, FRT vẫn duy trì tích cực.
6	GMD	104,600	38.0%	56.0%	11.9	2.0	LN ròng của GMD tăng trưởng bứt phá trong Q2/2026 nhờ: (1) Gia tăng LN từ Gemalink khi sản lượng trong Q2 tăng khoảng 37% svck trong bối cảnh mùa cao điểm được đẩy sớm lên, (2) tăng 10% giá dịch vụ trung bình tại toàn hệ thống cảng và (3) ghi nhận thu nhập khác khoảng 700 tỷ từ thương vụ hoán đổi cổ phần với CJ Logistics. Ngoài ra, việc đưa vào khai thác Nam Đình Vũ Giai đoạn 3, kết hợp lộ trình đẩy nhanh tiến độ Gemalink Giai đoạn 2 & 3, sẽ tạo ra bước ngoặt về quy mô khai thác, tạo tiền đề cho GMD hấp thụ nhu cầu vận tải đang tăng cao. Biên LNG của GMD được kỳ vọng sẽ nới rộng nhờ việc tăng giá dịch vụ mới tại các cảng nước sâu và khả năng ấn định giá tại khu vực phía Bắc nhờ vị thế cửa sông; đồng thời kế hoạch thoái vốn tại Gemalink sẽ không chỉ mang lại dòng tiền đột biến mà còn đảm bảo nguồn hàng ổn định cho các giai đoạn mở rộng trong tương lai.
7	PHP	56,000	47.0%	51.0%	10.1	1.7	LN ròng Q2/2026 tăng 124% svck chủ yếu nhờ gia tăng đóng góp từ bến 3,4 Lạch Huyện, khi trong 6 tháng 2026, bến 3,4 đã nhanh chóng gia tăng hiệu suất khai thác lên khoảng 22.6%. Ngoài ra doanh thu thuần của PHP cũng gia tăng tích cực nhờ hoàn thành dự án nâng cấp luồng hàng hải trước bến tại các cảng sông, qua đó giúp hiệu suất các cảng Đình Vũ, Tân Vũ được cải thiện. Trong 2026-2027, bến 3,4 Lạch Huyện sẽ tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của PHP nhờ nhanh chóng lấp đầy công suất, dự kiến hiệu suất đạt 50%-100% trong 2026-2027, qua đó đưa LN ròng tăng 50.6%/22.8% svck. EV/EBITDA của PHP hiện chỉ ở mức chiết khấu hấp dẫn, hiện đạt khoảng 10.9x, thấp hơn so với trung bình 2 năm là 12.9x và trung bình 5 năm là 15.5x, trong bối cảnh LN ròng dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ và hoạt động kinh doanh cải thiện nhờ nâng cao hiệu suất tại các cảng toàn hệ thống.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu	Trưởng phòng
Trần Thị Khánh Hiền	*Nguyễn Tiến Dũng*